

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HSST

Ngày : 30/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Bùi Thị Minh Tâm

2/ Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

PHẠM BÁ K sinh ngày 09 tháng 4 năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: 52/4A Đường T, phường N, quận B, TP.Hồ Chí Minh; nơi ở: ấp X 3, xã X, huyện M, TP.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Kỳ P, sinh năm 1961 và bà Dương Thị Nguyên H, sinh năm 1968; vợ: Trần Ngọc Mai T1, sinh năm 1994 và con: Trần Ngọc Kim T2, sinh năm 2016; tiền án: không, tiền sự: ngày 30/10/2015, Ủy ban nhân dân quận B ra quyết định về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy số 188/QĐ-UBND, thời gian quản lý sau cai nghiện 24 tháng từ 25/11/2015; nhân thân: ngày 18/8/2009 bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 1 năm 9 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010; tạm giữ, tạm giam: 12/11/2017 (có mặt)

- Bị hại: Chị Huỳnh Thị Mỹ A, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: xã XT, huyện XL, Đồng Nai

Nơi ở: 299/23F đường L, phường V, quận I, TP.Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trương Hoàng M1, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: 52/4A Đường T, phường N, quận B, TP.Hồ Chí Minh

Nơi ở: 479/22/12 đường HL, P.BT, quận X, TP.Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 12/11/2017, Cu L1 (chưa xác định) điều khiển xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số Đ đến nhà Phạm Bá K ở M để chở đi chơi. Khi cả 2 đến hẻm đường N1, phường H1, quận B, L1 phát hiện chị Huỳnh Thị Mỹ A đang dừng xe trước nhà số 91/11 Đường N1 sử dụng điện thoại di động, chỉ cho K thấy và rủ giật điện thoại, K đồng ý. L1 điều khiển xe từ phía sau lên áp sát bên trái chị A để K ngồi phía sau dùng tay phải giật điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy, chị A tri hô đồng thời đuổi theo. K thấy nhiều người đuổi theo nên cắt điện thoại vừa giật vào trong túi quần bên phải đang mặc, khi đến nhà 505 Đường S, phường H1, quận B, L1 không làm chủ được tay lái nên đã bị ngã xe, cả hai bỏ lại xe chạy bộ, K chạy bộ đến trước nhà 501 Đường S bị quần chúng nhân dân bắt giữ, K liền dùng tay lấy điện thoại vừa giật được vứt xuống đất, tuy nhiên ốp lưng điện thoại còn trong túi quần K còn L1 bỏ chạy bộ thoát.

Quá trình điều tra và biên bản hỏi cung K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng đồng kèm chiếc ốp lưng màu trắng trong, kết quả định giá trong tố tụng hình sự điện thoại có giá là 6.000.000 đồng, ốp lưng điện thoại có giá 50.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác.

- Xe máy hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số Đ là phương tiện gây án. Qua xác minh xe do Trương Hoàng M1 đứng tên đăng ký. M1 cho biết vào ngày 12/11/2017 có bạn quen ngoài xã hội tên Cu L1 (không xác định lai lịch) mượn xe để đi công việc sau đó sử dụng xe làm phương tiện cướp giật tài sản M1 không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B đã trả xe cho M1.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu trắng xanh thu của K. K khai nhận là điện thoại riêng của K không liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 30 tháng 03 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố bị cáo Phạm Bá K về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và khai giống lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Bá K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 3 (ba) năm đến 4 (bốn) năm tù, về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Phạm Bá K, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ quá trình điều tra, truy tố, diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án thì Cu L1 (không rõ lai lịch) điều khiển xe máy hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số Đáp sát chị Huỳnh Thị Mỹ A để Phạm Bá K ngồi phía sau giật điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng đồng kèm chiếc ốp lưng màu trắng trong trị giá là 6.050.000 đồng của bị hại vào khoảng 10 giờ 30 ngày 12/11/2017 tại trước nhà 91/11 Nguyễn Thanh Tuyền, phường 2, quận B, sau khi giật xong đồng bọn chở K nhanh chóng tẩu thoát.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý nên Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Phạm Bá K đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật tài sản là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông, nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của chính bị cáo và những người đang lưu thông trên đường là thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng đồng kèm chiếc ốp lưng màu trắng trong, Cơ quan cảnh sát điều tra – công an quận Tân Bình đã trả lại cho bị hại là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Xe máy hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số Đ là phương tiện gây án. Qua xác minh xe do Trương Hoàng M1 đứng tên đăng ký. M1 cho biết vào ngày 12/11/2017 có bạn quen ngoài xã hội tên Cu L1 (không xác định lai lịch) mượn xe để đi công việc sau đó sử dụng xe làm phương tiện cướp giật tài sản M1 không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra – công an quận Tân Bình đã trả lại cho M1 là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu trắng xanh thu của K. Xét đây là tài sản cá nhân của K, bị cáo có yêu cầu nhận lại nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 106; Điều 268, Điều 292, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

- Căn cứ vào Điều 33; điểm g, p Khoản 1 Điều 46; điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Bá K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: PHẠM BÁ K 3 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2017

2. Về vật chứng:

Trả lại cho Phạm Bá K điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu trắng xanh có số imei 1: 868637021856604, số imei 2: 86863702862602 (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 56/PNK ngày 29/3/2018 của Công an quận B).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại; NCQLNVLQ
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thanh Vân